

Số: 2853/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 20 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,  
bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải/UBND cấp  
huyện/UBND cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2759/TTr-SGTVT ngày 23/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện/UBND cấp xã.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LH, ĐL. 14



**Nguyễn Tấn Tuân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**I. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện/UBND cấp xã**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa Mã số TTHC: 1.004088	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng</p>	70.000đ/ giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
2	<p>Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa</p> <p>Mã số TTHC: 1.004047</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất</p>	<p>70.000đ/ giấy chứng nhận</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày	- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có	70.000đ/ giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa Mã số TTHC: 1.004036	nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ</p>		Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
4	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật Mã số TTHC: 2.001711</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận</p>	<p>70.000đ/ giấy chứng nhận</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
5	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p>	70.000đ/ giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã số TTHC: 1.004002		<p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký. <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký. <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện Mã số TTHC: 1.003970	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở</p>	70.000đ/ giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
7	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác Mã số TTHC: 1.006391</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được</p>	<p>70.000đ/ giấy chứng nhận</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p><b>- Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Mã số TTHC: 1.003930	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường</p>	70.000đ/ giấy chứng nhận	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>trú tại địa bàn quản lý.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.  <b>- UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.  <b>- Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.  <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04</p>		<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa		
9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Mã số TTHC: 2.001659	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- <b>UBND cấp xã:</b> Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>- <b>UBND cấp huyện:</b> thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. UBND cấp huyện được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp xã thực hiện đăng ký. <i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có</p>	Không có.	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh. Sở Giao thông vận tải được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện do UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm thực hiện:</i> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải: 04 Phan Chu Trinh, Xương Huân, Nha Trang, Khánh Hòa</p>		

**II. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện/UBND cấp xã**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Ghi chú
	nội địa		
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 29/06/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Thực vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia





STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Ghi chú
	sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		
13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
18	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
19	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
20	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
21	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp	Quyết định số 3087/QĐ-UBND	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Ghi chú
	hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	ngày 16/10/2018	chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
22	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
23	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
24	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
25	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
27	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	Phục vụ chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

